THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Làm việc của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương

(Kèm theo Quyết định số 2070/QĐ-TTg ngày 30 tháng 10 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc hoạt động; chức năng, cơ cấu tổ chức, thành phần; nhiệm vụ, quyền hạn; hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương; quan hệ với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp, các ngành; khen thưởng (sau đây gọi tắt là Quy chế Hội đồng).

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng

Hội đồng hoạt động theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, biểu quyết theo đa số; các ý kiến khác nhau của các Ủy viên Hội đồng về việc đề xuất các chủ trương, chính sách về thi đua, khen thưởng đều được báo cáo với Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Hội đồng để xem xét, quyết định.

Chương II
CHỨC NĂNG; CƠ CẤU TỔ CHỨC, THÀNH PHẦN CỦA HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG TRUNG ƯƠNG

Điều 3. Chức năng của Hội đồng

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương là tổ chức phối hợp liên ngành, có chức năng tham mưu, tư vấn cho Đảng và Nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức; thành phần của Hội đồng

Hội đồng gồm có Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các Ủy viên Hội đồng.

1. Chủ tịch Hội đồng là Thủ tướng Chính phủ.

2. Các Phó Chủ tịch gồm:

- Phó Chủ tịch nước là Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng;

- Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là Phó Chủ tịch Hội đồng;

- Phó Thủ tướng Chính phủ phụ trách lĩnh vực Nội vụ là Phó Chủ tịch Hội đồng;

- Bộ trưởng Bộ Nội vụ là Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng;

3. Các thành viên Ủy viên Hội đồng gồm:

a) Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ;

b) Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước;

c) Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

d) Đại diện lãnh đạo Bộ Công an;

đ) Đại diện lãnh đạo Bộ Quốc phòng;

e) Đại diện lãnh đạo Ban Tổ chức Trung ương;

g) Đại diện lãnh đạo Ủy ban Kiểm tra Trung ương;

h) Đại diện lãnh đạo Ban Tuyên giáo Trung ương;

i) Chủ tịch Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam;

k) Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam;

l) Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam;

m) Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam;

n) Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;

o) Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương là Ủy viên thường trực Hội đồng.

4. Thường trực Hội đồng gồm: Chủ tịch Hội đồng; các Phó Chủ tịch Hội đồng và Ủy viên thường trực Hội đồng.

5. Bộ Nội vụ là cơ quan thường trực của Hội đồng.

Chương III
NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA HỘI ĐỒNG, CỦA THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG, CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG; NHIỆM VỤ CỦA CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC CỦA HỘI ĐỒNG

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Thực hiện sự phối hợp giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội và các địa phương trong việc tham mưu, đề xuất chủ trương, chính sách về tổ chức phong trào thi đua và công tác thi đua, khen thưởng trong phạm vi cả nước.

2. Định kỳ đánh giá phong trào thi đua và công tác khen thưởng; kiến nghị, đề xuất chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước; tham mưu tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; đề xuất sửa đổi, bổ sung chế độ, chính sách về thi đua, khen thưởng, kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng.

3. Thành lập, hướng dẫn và tổ chức hoạt động và bình xét thi đua của cụm thi đua, khối thi đua do Hội đồng tổ chức.

4. Xem xét, cho ý kiến bằng hình thức bỏ phiếu đối với các danh hiệu vinh dự nhà nước "Tỉnh Anh hùng", "Thành phố Anh hùng", "Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân", "Anh hùng Lao động" theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng (gọi tắt là danh hiệu Anh hùng) để tham mưu, tư vấn cho cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng

Thường trực Hội đồng có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Thông qua kế hoạch và chương trình công tác của Hội đồng.

2. Thông qua dự thảo chương trình, nội dung công tác trình Hội đồng thảo luận tại các kỳ họp, dự thảo thông báo kết luận các kỳ họp của Hội đồng.

3. Xử lý những vấn đề phát sinh đột xuất do không thể chờ đến kỳ họp của Hội đồng hoặc không tổ chức họp Hội đồng đột xuất, sau đó báo cáo lại với Hội đồng trong phiên họp Hội đồng gần nhất (trừ nội dung xem xét đề nghị tặng, truy tặng danh hiệu Anh hùng).

4. Thông qua dự thảo văn bản để triển khai các chủ trương công tác và các kết luận của Chủ tịch Hội đồng.

5. Xem xét, cho ý kiến về việc tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc" cho các cá nhân; danh hiệu "Cờ thi đua của Chính phủ", Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho các tập thể có thành tích xuất sắc trong cụm khối thi đua do Hội đồng tổ chức. Các Phó Chủ tịch Hội đồng và Ủy viên thường trực Hội đồng có trách nhiệm xem xét, cho ý kiến bằng phiếu, Cơ quan Thường trực của Hội đồng tổng hợp trình Chủ tịch Hội đồng xem xét, quyết định.

Thành viên Thường trực Hội đồng có trách nhiệm tham dự đầy đủ các phiên họp của Thường trực Hội đồng theo quy định. Trường hợp vắng mặt không tham gia họp, báo cáo Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên Thường trực Hội đồng

1. Chủ tịch Hội đồng lãnh đạo mọi hoạt động của Hội đồng, chủ trì và kết luận các phiên họp của Hội đồng.

2. Nhiệm vụ của các Phó Chủ tịch Hội đồng:

a) Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng là Phó Chủ tịch nước, chịu trách nhiệm thay mặt Chủ tịch Hội đồng ký các văn bản của Hội đồng; đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện quy chế và các quyết định về chủ trương công tác của Hội đồng; Chỉ đạo phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến các địa phương; Chủ trì, kết luận các phiên họp của Hội đồng nếu Chủ tịch Hội đồng vắng mặt hoặc ủy quyền; chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra của Hội đồng; Chủ trì, kết luận các phiên họp của Thường trực Hội đồng nếu Chủ tịch Hội đồng vắng mặt hoặc ủy quyền.

b) Phó Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chỉ đạo công tác tuyên truyền, vận động triển khai thực hiện các phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến và phong trào thi đua Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, phong trào thi đua trong các tổ chức chính trị - xã hội; Các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ và thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng phân công.

c) Phó Chủ tịch Hội đồng là Phó Thủ tướng Chính phủ phụ trách lĩnh vực Nội vụ chỉ đạo, đôn đốc việc xây dựng, triển khai các chủ trương, chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng và phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến các bộ, ban, ngành; thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên của Hội đồng và thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng phân công.

d) Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng là Bộ trưởng Bộ Nội vụ, chịu trách nhiệm chủ trì giải quyết các công việc thường xuyên của Hội đồng. Thay mặt Cơ quan thường trực Hội đồng báo cáo Hội đồng sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, các trường hợp đề nghị tặng, truy tặng danh hiệu Anh hùng và thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng phân công.

3. Nhiệm vụ của Ủy viên thường trực Hội đồng:

Ủy viên thường trực Hội đồng là Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương có nhiệm vụ tổng hợp, tham mưu tổ chức triển khai các nhiệm vụ của Hội đồng và nhiệm vụ của Thường trực Hội đồng; báo cáo Thường trực Hội đồng về các trường hợp đề nghị tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc", "Cờ thi đua của Chính phủ", Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ quy định tại khoản 5 Điều 6 Quy chế này.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Hội đồng

Ủy viên Hội đồng được sử dụng bộ máy của cơ quan mình để thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo quy định của Quy chế này và có nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau đây:

1. Theo dõi, chỉ đạo hoạt động của các cụm thi đua, khối thi đua và phong trào thi đua do Hội đồng phân công theo dõi, phụ trách; phong trào thi đua thuộc phạm vi của các Bộ, ban, ngành, tỉnh, thành phố phát động được giao cá nhân phụ trách.

2. Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các chủ trương công tác của Hội đồng theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng và Thường trực Hội đồng.

3. Tham dự đầy đủ các phiên họp của Hội đồng theo quy định. Trường hợp vắng mặt không tham gia, Ủy viên Hội đồng báo cáo với Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Hội đồng.

4. Thực hiện việc xem xét, cho ý kiến bằng phiếu đối với tập thể, cá nhân được đề nghị tặng, truy tặng danh hiệu Anh hùng.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng.

Điều 9. Nhiệm vụ của Cơ quan thường trực của Hội đồng

Bộ Nội vụ là Cơ quan thường trực của Hội đồng, giúp việc cho Hội đồng và Thường trực Hội đồng, có các nhiệm vụ sau đây:

1. Dự thảo nội dung các văn bản theo quy định tại Điều 6 của Quy chế này.

2. Tham mưu và triển khai thực hiện trình tự thủ tục hồ sơ trình Hội đồng và Thường trực Hội đồng về các trường hợp đề nghị tặng, truy tặng danh hiệu Anh hùng, tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc", "Cờ thi đua của Chính phủ", Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ quy định tại khoản 5 Điều 6 Quy chế này để Hội đồng và Thường trực Hội đồng xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

3. Tổng hợp ý kiến của các thành viên Hội đồng về việc đề nghị tặng, truy tặng danh hiệu Anh hùng. Trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, trình Chủ tịch nước quyết định phong tặng, truy tặng danh hiệu Anh hùng đối với các trường hợp đạt số phiếu đồng ý của các thành viên Hội đồng theo quy định.

4. Tổng hợp ý kiến của các thành viên thường trực Hội đồng về việc đề nghị tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc", "Cờ thi đua của Chính phủ"; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

5. Tổ chức triển khai thực hiện các kết luận của Hội đồng; tham mưu cho Chủ tịch Hội đồng và Hội đồng giải quyết các công việc, nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Hội đồng, các ý kiến đề nghị của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các bộ, ban, ngành, tỉnh, thành phố; tổng hợp báo cáo công tác của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

6. Trong trường hợp điều kiện khách quan cho phép, Cơ quan thường trực sẽ thực hiện việc gửi hồ sơ tài liệu, lấy ý kiến và biểu quyết trên môi trường điện tử tới các thành viên Hội đồng.

Đối với các hồ sơ mật được lưu trữ, bảo quản theo quy định về bảo vệ bí mật nhà nước. Cơ quan thường trực chịu trách nhiệm lưu trữ phiếu kèm theo hồ sơ anh hùng theo quy định.

7. Phối hợp với các cơ quan liên quan chuẩn bị các điều kiện cần thiết để Hội đồng, Thường trực Hội đồng họp và xem xét việc tặng, truy tặng danh hiệu Anh hùng; tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc", "Cờ thi đua của Chính phủ", Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ quy định tại khoản 4 Điều 5 và khoản 5 Điều 6 Quy chế này.

8. Dự trù kinh phí hoạt động của Hội đồng, Thường trực Hội đồng.

Chương IV
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG, THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG

Điều 10. Phiên họp của Hội đồng, Thường trực Hội đồng

1. Hội đồng họp định kỳ 06 tháng một lần để đánh giá công tác của Hội đồng, tổng hợp tình hình phong trào thi đua và công tác khen thưởng của cả nước; đề xuất phương hướng, nhiệm vụ 06 tháng tiếp theo và cho ý kiến giải quyết những vấn đề cần thiết khác. Hội đồng có thể tổ chức phiên họp không thường lệ do Chủ tịch Hội đồng triệu tập.

Hội đồng họp khi có ít nhất 2/3 tổng số thành viên Hội đồng tham dự. Các trường hợp được đề nghị tặng, truy tặng danh hiệu Anh hùng phải đạt từ 90% trở lên số phiếu đồng ý của thành viên Hội đồng. Trường hợp thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản, sau đó tổng hợp kết quả bỏ phiếu và thông báo bằng văn bản tới các thành viên Hội đồng.

Chủ tịch Hội đồng chủ trì hoặc ủy quyền cho Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng chủ trì phiên họp.

2. Thường trực Hội đồng họp khi cần thiết hoặc để xem xét, các trường hợp đề nghị tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc", danh hiệu "Cờ thi đua của Chính phủ", Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ quy định tại khoản 5 Điều 6 Quy chế này.

Các trường hợp được đề nghị tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc" và "Cờ thi đua của Chính phủ", Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ nêu trên phải được các thành viên Thường trực Hội đồng đồng ý. Trường hợp Thường trực Hội đồng không tổ chức họp hoặc thành viên Thường trực Hội đồng không tham dự họp, Cơ quan thường trực của Hội đồng thực hiện xin ý kiến bằng phiếu về việc xem xét tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc", "Cờ thi đua của Chính phủ", Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ hoặc các nội dung cần thiết khác.

Điều 11. Công tác tham mưu tổ chức phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Hội đồng phát động

Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch tổ chức phát động phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Hội đồng phát động; tham mưu ban hành kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện phong trào thi đua sau khi Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Hội đồng phát động trên phạm vi cả nước.

Điều 12. Công tác tham mưu tổng kết công tác thi đua, khen thưởng

Hội đồng có trách nhiệm tham mưu với Đảng, Nhà nước tổng kết đánh giá các phong trào thi đua yêu nước và công tác khen thưởng trong phạm vi cả nước thông qua tổ chức Đại hội Thi đua yêu nước các cấp, các ngành, Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc.

Định kỳ 05 năm tổ chức một lần, Đại hội Thi đua yêu nước đánh giá kết quả thực hiện phong trào thi đua và công tác khen thưởng; biểu dương, tôn vinh các cá nhân, tập thể anh hùng; chiến sĩ thi đua toàn quốc; cá nhân, tập thể điển hình tiên tiến, mô hình tiêu biểu xuất sắc trong các phong trào thi đua của mỗi cấp, mỗi ngành và toàn quốc trong 5 năm.

Hội đồng có trách nhiệm tham mưu, trình Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Hội đồng quyết định phê duyệt Đề án tổ chức Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc; ban hành Kế hoạch và chỉ đạo tổ chức Đại hội Thi đua yêu nước của các cấp, các ngành, từ địa phương đến trung ương.

Điều 13. Công tác chỉ đạo, phối hợp, theo dõi của Hội đồng

Hội đồng chỉ đạo, phối hợp triển khai, thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và thực hiện đổi mới công tác thi đua, khen thưởng tại các bộ, ban, ngành, tỉnh, thành phố; tổ chức triển khai các phong trào thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Hội đồng phát động.

Hội đồng phối hợp với các cơ quan Đảng, Nhà nước, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội và các địa phương trong việc tham mưu, đề xuất chủ trương, chính sách về tổ chức phong trào thi đua và công tác thi đua, khen thưởng hoặc đề xuất sửa đổi, bổ sung chế độ, chính sách về thi đua, khen thưởng.

Hội đồng theo dõi, đôn đốc việc thực hiện công tác thi đua, khen thưởng và các phong trào thi đua ở các bộ, ban, ngành, tỉnh, thành phố, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp và các địa phương.

Điều 14. Công tác kiểm tra của Hội đồng

Định kỳ hằng năm, Hội đồng ban hành kế hoạch kiểm tra thực hiện công tác thi đua, khen thưởng của các bộ, ban, ngành, tỉnh, thành phố để đánh giá phong trào thi đua và công tác khen thưởng; những vấn đề còn khó khăn, vướng mắc từ thực tiễn để kịp thời chỉ đạo khắc phục và đề ra các giải pháp đổi mới công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước.

Nội dung kiểm tra: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các bộ, ban, ngành, tỉnh, thành phố trong việc triển khai các chủ trương, chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng; việc tổ chức triển khai các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng; kết quả đổi mới công tác thi đua, khen thưởng theo chỉ đạo của Đảng, Nhà nước; triển khai tổ chức các phong trào thi đua và thực hiện công tác khen thưởng.

Điều 15. Quan hệ với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp, các ngành

Quan hệ làm việc giữa Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các bộ, ban, ngành, tỉnh, thành phố là quan hệ chỉ đạo, phối hợp. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp, các ngành có trách nhiệm phối hợp thực hiện tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

Điều 16. Khen thưởng của Hội đồng

Các thành viên của Hội đồng có thành tích trong việc thực hiện nhiệm vụ hoặc tập thể, cá nhân có thành tích đóng góp cho hoạt động của Hội đồng được Cơ quan thường trực của Hội đồng tổng hợp, tham mưu và phối hợp với các bộ, ban, ngành, tỉnh, thành phố xem xét, đề nghị Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch nước khen thưởng theo quy định của pháp luật.